



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

ANUAL REPORT 2024



THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tổng tài sản đạt **672 TỶ ĐỒNG**

Doanh thu thuần **1.433 TỶ ĐỒNG**



Thưa Quý vị cổ đông, Quý khách hàng và đối tác!

Năm 2024, đánh dấu 28 năm VNT Logistics được hình thành và phát triển. Năm qua là một năm đầy những thách thức và khó khăn.

Tuy nhiên, với sự quyết tâm cao, sự nỗ lực và cố gắng không ngừng từ Ban lãnh đạo đến tập thể nhân viên và được sự ủng hộ quý báo nhiệt tình của các Quý vị cổ đông, các khách hàng, các đối tác và các cơ quan hữu quan, VNT Logistics luôn nỗ lực để đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất và cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đề ra. Ngoài ra các mảng kinh doanh chính như vận tải đường biển, vận tải hàng không vốn là thế mạnh của Công ty, trong năm 2024 Công ty đang tiếp tục đẩy mạnh phát triển cảng biển đầu tiên của mình thông qua sở hữu cổ phần của CTCP Cảng Mipec - cảng tổng hợp, cointainer có thể đón được tàu 30.000 - 40.000 DWT tại Hải Phòng. Đồng thời Công ty cũng tiếp tục cùng các đối tác đầu tư vào dự án xây dựng Trung tâm logistics Thăng Long để xây dựng một trung tâm logistics hiện đại để đáp ứng hơn nữa nhu cầu của khách hàng tại khu vực phía Bắc.

Năm 2025 với kỳ vọng tình hình vĩ mô sẽ được cải thiện mở ra những cơ hội mới cho VNT Logistics để phát triển.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty VNT Logistics, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn tới các cơ quan hữu quan, các Cổ đông, Quý khách hàng và các nhà cung cấp đã tin tưởng, chia sẻ và hợp tác để VNT Logistics ngày càng phát triển bền vững, thịnh vượng. Đặc biệt tôi xin cảm ơn Ban điều hành cùng toàn thể nhân viên công ty đã hết sức nỗ lực, cố gắng trong năm qua để hoàn thành vượt mức kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao phó, rất mong các bạn sẽ tiếp tục đồng hành cùng Hội đồng quản trị để VNT Logistics không ngừng phát triển.

Đổi mới và sáng tạo sẽ tiếp tục là chủ đề hành động xuyên suốt trong thời gian tới để VNT Logistics không chỉ cung cấp được dịch vụ tốt nhất mà còn là một thương hiệu có sự uy tín cao đối với quý khách hàng. Với tinh thần quyết tâm cao VNT Logistics cam kết sẽ tiếp tục nâng cao, cải thiện chất lượng dịch vụ, luôn lấy khách hàng làm trung tâm, luôn cùng khách hàng chia sẻ những khó khăn và đồng hành cùng khách hàng trên mọi nẻo đường.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN XUÂN GIANG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

GENERAL INFORMATION

Tên Tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
Tên Tiếng Anh:	VNT LOGISTICS
Tên giao dịch:	VNT
Mã chứng khoán:	VNT
Trụ sở chính: Address	Số 2 Bích Câu, phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam <i>No. 2 Bich Cau, Van Mieu-Quoc Tu Giam Ward, Dong Da, Hanoi, Vietnam</i>
Tel:	(84-24)3732 1090
Tax:	(84-24)3732 1083
Email:	info@vntlogistics.com
Website:	http://www.vntlogistics.com//
Vốn điều lệ:	166.994.970.000 VNĐ <i>Một trăm sáu mươi sáu tỷ chín trăm chín mươi tư triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng</i>
Số lượng CP NY:	16.699.497 CP
Số lượng CP LH:	16.644.097 CP
Giấy đăng ký kinh doanh số: 0101352858 thay đổi lần thứ 16 ngày 31/05/2023 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội.	



HỆ THỐNG CHI NHÁNH

ĐÀ NẴNG

184 Trần Phú, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu,
TP. Đà Nẵng, Việt Nam.
Tel: (84) 23 6356 2304
Fax: (84) 23 6382 1310
Email: info@vntlogistics.com

TP. HỒ CHÍ MINH

Tòa nhà WASECO, số 10 Phố Quang, Q.
Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Tel: (84) 28 3931 1918
Fax: (84) 28 3931 1372
Email: info@vntlogistics.com

HẢI PHÒNG

Số 5, lô 2B, Đường Lê Hồng Phong, Phường
Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Tel: (84) 22 5376 5819
Fax: (84) 22 5376 5821
Email: info@vntlogistics.com

BẮC NINH

Tầng 6 Tòa nhà VNPT, số 33 Lý Thái Tổ, P.
Tiền Ninh Vệ, TP. Bắc Ninh, Việt Nam.
Tel: (84) 979 082 092
Email: huyennt@vntlogistics.com

QUY NHƠN

Lô 202-23 Lê Đức Thọ, P. Hải Cảng, TP. Quy
Nhơn, Việt Nam.
Tel: (84) 5689 1787/8
Email: info@vntlogistics.com



HANOTRANS

📍 **HỆ THỐNG KHO BÃI, CẢNG BIỂN**

Kho tại Bồ Đề, Gia Lâm, TP. Hà Nội.

Kho bãi tại Hải Phòng: Km200, Đường 356, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng.

Cảng Mipec-MPC Port: Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng.

CÔNG TY CON

📍 **CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI HÀ THÀNH**

Số 2 Bích Câu, P. Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: (84) 24 3732 2784

Fax: (84) 24 3732 2895

Email: info@hanotrans.com.vn

Website: <http://www.hanotrans.com.vn//>

CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG MIPEC

Bán đảo Đình Vũ, Khu KT Đình Vũ Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

Tel: (84) 22 5326 0036

Email: info@mpcport.com

Website: <http://www.mpcport.vn//>

CÔNG TY TNHH MITSUI-SOKO VIỆT NAM

Lô CN 2.10 KCN MP Đình Vũ, Khu nhà cho thuê của Công ty CP đối tác Thái Bình Dương, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam

CÔNG TY CP DỊCH VỤ LOGISTICS THĂNG LONG

Phường Dị Sử, Thị Xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

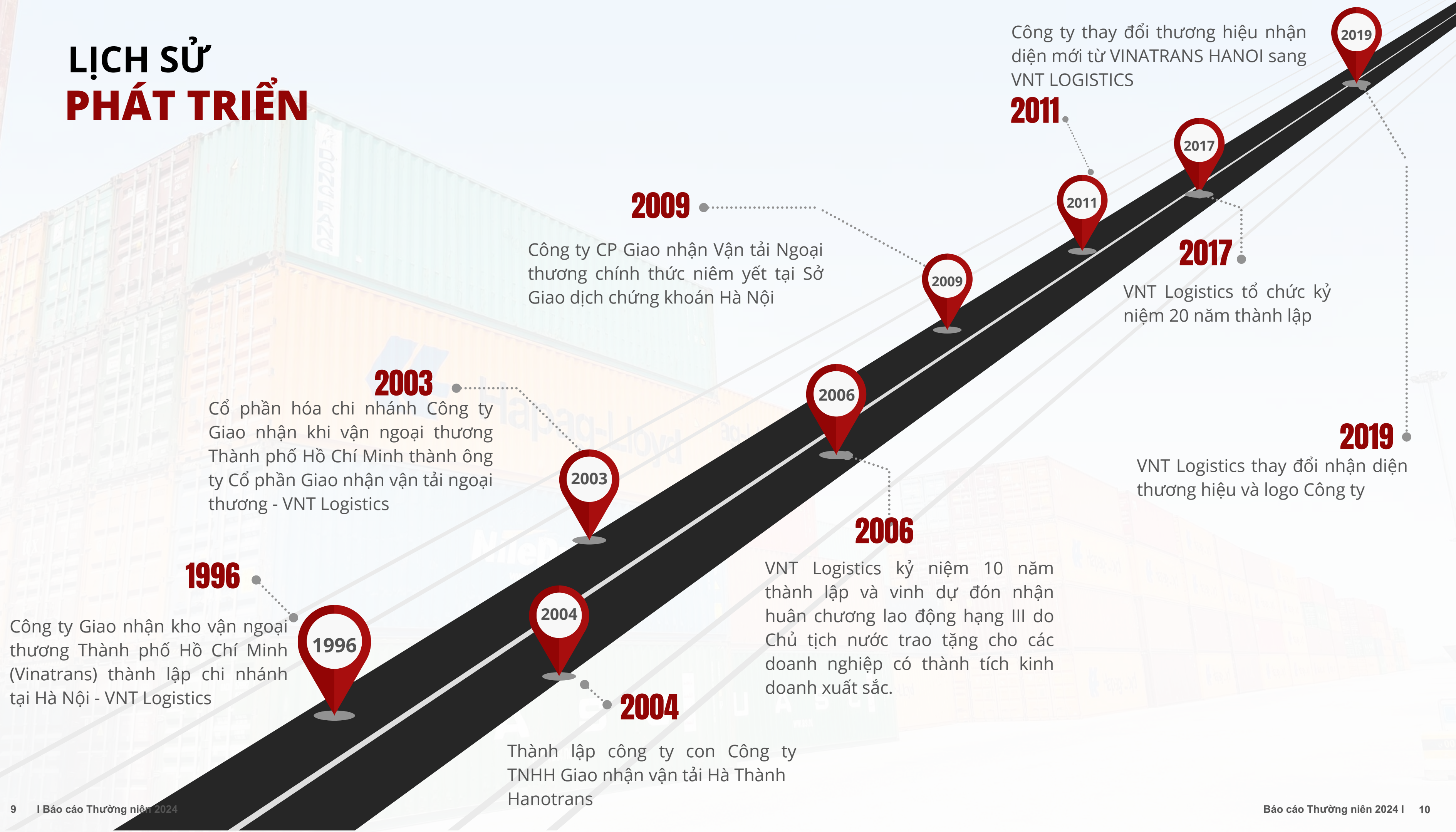
Tel: (84 - 221) 3589 886 - Ext: 158/172

Email: info@tll.com.vn

Website: <http://www.tll.com.vn/>

VNT Logistics
The best logistics solution

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN



THÀNH TÍCH

1. Bằng khen của Bộ Thương Mại, bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ. Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

11 | Báo cáo Thường niên 2024

2002

2. Bằng khen của Bộ Thương Mại. Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

2003

3. Bằng khen và cờ thi đua xuất sắc của Bộ Thương Mại. Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

2004

4. Công ty đạt được danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

2005

5. Công ty vinh dự đạt được huân chương lao động hạng 3

2006

6. Công ty vinh dự được bằng khen của Bộ Thương Mại

2007

7. Công ty vinh dự được nhận bằng khen của Bộ Công Thương. Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

2016

2017

8. Công ty vinh dự được nhận bằng khen của Bộ Công Thương. Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

Báo cáo Thường niên 2024 | 12

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Bán lẻ khác trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp

Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại

2. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại

Tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa.

3. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác nhập khẩu

4. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi

5. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

- Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
- Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng XNK;
- Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải

6. Bốc xếp hàng hóa

Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển.

7. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

- Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng XNK;
- Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
- Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
- Đại lý tàu biển;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa đa phương thức;
- Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa XNK (thủ tục HQ, tái chế, bao bì, kiểm kiện HH XNK).

8. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

- Xây dựng công trình thủy như"
+Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống...
+Đập và đê.
• Hoạt động nạo vét đường thủy.

9. Chuyển phát

Kinh doanh dịch vụ chuyển phát trong nước và quốc tế.

10. Bưu chính

Kinh doanh dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế.

11. Đại lý, môi giới, đấu giá

Môi giới hàng hải.

TẦM NHÌN VISION

Trở thành công ty hàng đầu về giao nhận và vận chuyển hàng hóa tại Việt Nam cũng như trên thế giới thông qua những giải pháp chuyên nghiệp, uy tín nhất.

SỨ MỆNH MISSION

Cung cấp các dịch vụ về giao nhận và vận chuyển hàng hóa hàng đầu trong nước và thế giới. Sứ mệnh về cộng đồng và xã hội. Tạo ra các giá trị về vật chất và tinh thần cho các cổ đông và cán bộ nhân viên.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI CORE VALUES

Lấy con người và công nghệ làm giá trị cho sự phát triển của DN và XH.

“Với hơn 29 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty cổ phần giao nhận vận tải Ngoại Thương (VNT Logistics) tự hào trở thành một trong những doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng đầu trong khu vực.”

Định hướng Phát Triển

- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào cơ sở hạ tầng Logistics nhằm mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ Logistics nhằm mở rộng thị phần Logistics trên cả nước.
- Lấy đội ngũ cán bộ nhân viên làm giá trị cốt lõi của công ty, công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp và chuẩn mực nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước về dịch vụ Logistics.
- Tập trung, chú trọng gia tăng năng suất lao động, hợp lý hóa, chuẩn mực hóa quy trình vận hành cung cấp dịch vụ Logistics, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường Logistics.
- Mở rộng các mối quan hệ hợp tác và tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để cùng xây dựng và mở rộng các dịch vụ Logistics trên thị trường Việt Nam.
- Hướng đến mục tiêu phát triển Logistics bền vững thông qua logistics xanh, đồng thời tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và nguyên liệu thân thiện với môi trường.

Các rủi ro trong **Kinh doanh dịch vụ**

1. Rủi ro về ngành

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải đa phương thức nên Công ty cũng chịu ảnh hưởng bởi tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Việc mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế và thương mại với các nước, triển khai các Hiệp định thương mại đa phương và song phương sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam có thêm điều kiện mở rộng thị trường xuất nhập khẩu. Đây là những cơ hội cho các công ty logistics phát triển doanh thu và khách hàng của mình. Tuy nhiên, khi ngành xuất nhập khẩu gặp khó khăn trong việc bán hàng cũng như phát triển thị trường thì nhu cầu về vận tải đa phương thức sẽ bị giảm xuống và điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

2. Rủi ro về lãi suất

Đối với ngành logistics để hoạt động kinh doanh với quy mô như công ty hiện nay đòi hỏi một lượng vốn lớn từ các tổ chức tín dụng, ngoài ra Công ty đang tiến hành đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác để mở rộng kinh doanh nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro về nguồn nhân lực

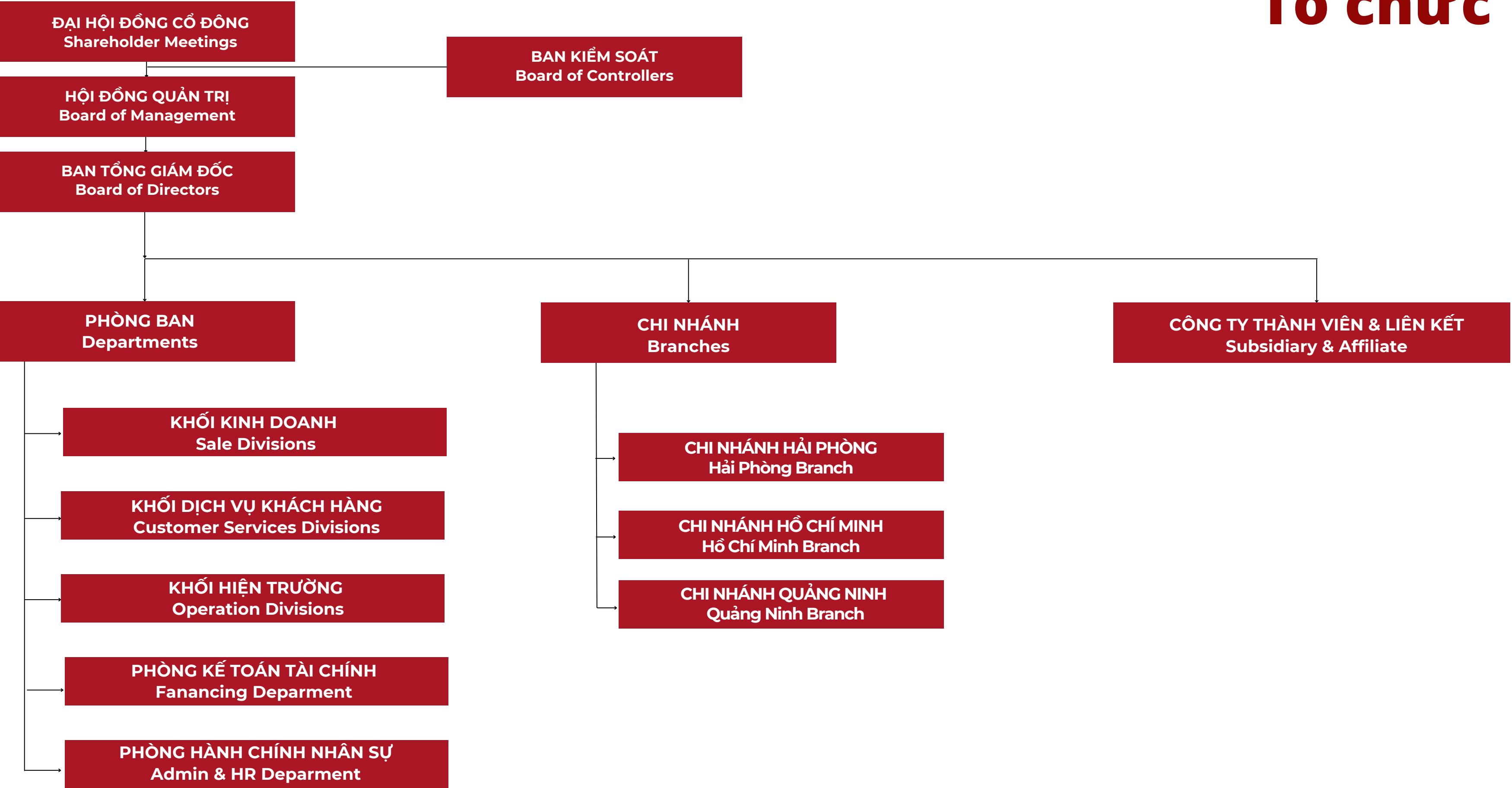
Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao cho ngành dịch vụ logistics đang thiếu hụt, do thiếu các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp hoặc đào tạo không đủ cấp cho thị trường. VNT Logistics hiện cũng đang rất cần những nhân sự có trình độ chuyên môn cao để bổ sung vào đội ngũ nhân lực của Công ty.

4. Rủi ro tỷ giá

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, VNT Logistics chủ yếu giao dịch bằng đồng USD nên những biến động trong tỷ giá hối đoái sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. VNT Logistics luôn chủ động dự báo tỷ giá ngoại hối và tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ để có thể cân bằng giữa rủi ro về tỷ giá và rủi ro thanh toán.



Sơ đồ Tổ chức



Tổ chức **Nhân sự**



Tổ chức Nhân sự

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng số lượng cán bộ, nhân viên tại Công ty là 359 nhân viên. Trong đó, Công ty mẹ là 222 người và Công ty con (Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành) có 137 người.

Đối với VNT Logistics con người luôn được xem là tài sản quý giá nhất và là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển của Công ty. Với hơn 29 năm thành lập và phát triển, VNT Logistics đã xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên với nhiều năm kinh nghiệm, có trình độ nghiệp vụ, trình độ chuyên môn cao.

Ngoài ra, đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty còn có tinh thần trách nhiệm và tính kỷ luật cao luôn chủ động trong công việc, lấy sự hài lòng của khách hàng là kim chỉ nam cho sự phát triển của Công ty.

Cán bộ nhân viên Công ty luôn đồng lòng và quyết tâm xây dựng, phát triển Công ty ngày một vững mạnh trên thị trường Logistics Việt Nam và Thế giới.

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Trần Công Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Vũ Chinh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Nguyễn Bích Lâm	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Nguyễn Công Bằng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Bà Lê Hoàng Như Uyên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Bà Trần Thị Kim Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Công Thành	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Tăng Anh Quốc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Ngô Trọng Bắc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ông Lê Đại Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023

Chính sách đối với **Người lao động**

VNT Logistics luôn xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển. Dựa trên cơ sở này Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách đối với người lao động một cách hợp lý, thực hiện dưới các hình thức sau:



CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày/ tuần và 8 giờ/ ngày. Công ty và nhân viên có thể thỏa thuận về việc làm thêm giờ và số giờ làm thêm này sẽ tính cho người lao động từ 150%-300% lương làm việc thông thường.

Đối với nhân viên làm việc theo chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ, Công ty sẽ giảm 1 giờ làm việc/ ngày cho các nhân viên đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng. Trong thời gian nghỉ thai sản, nhân viên vẫn được nhận lương theo các quy định của bảo hiểm xã hội.

Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12 ngày/ năm và cứ mỗi 2 năm làm việc, nhân viên sẽ được nghỉ thêm 1 ngày.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO

VNT Logistics luôn chú trọng xây dựng đội ngũ lao động thông qua các biện pháp thiết thực có hiệu quả. Việc tuyển dụng được thực hiện qua thi tuyển đầu vào và tuyển dụng người theo yêu cầu công việc.

Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ kỹ năng tốt, vì vậy thường xuyên gửi cán bộ nhân viên tham gia khóa học đào tạo của các tổ chức giao nhận IATA, FIATA, các lớp học về quản trị, khóa học quản lý của các trường, viện kinh tế, Công ty cũng thuê giảng viên tại các trường đại học hàng đầu Việt Nam về giảng dạy nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên Công ty. Nhân viên mới vào sẽ được tập huấn bởi các Trưởng/ Phó phòng nghiệp vụ có trình độ chuyên môn vững và có kinh nghiệm qua thời gian gắn bó lâu dài với Công ty.

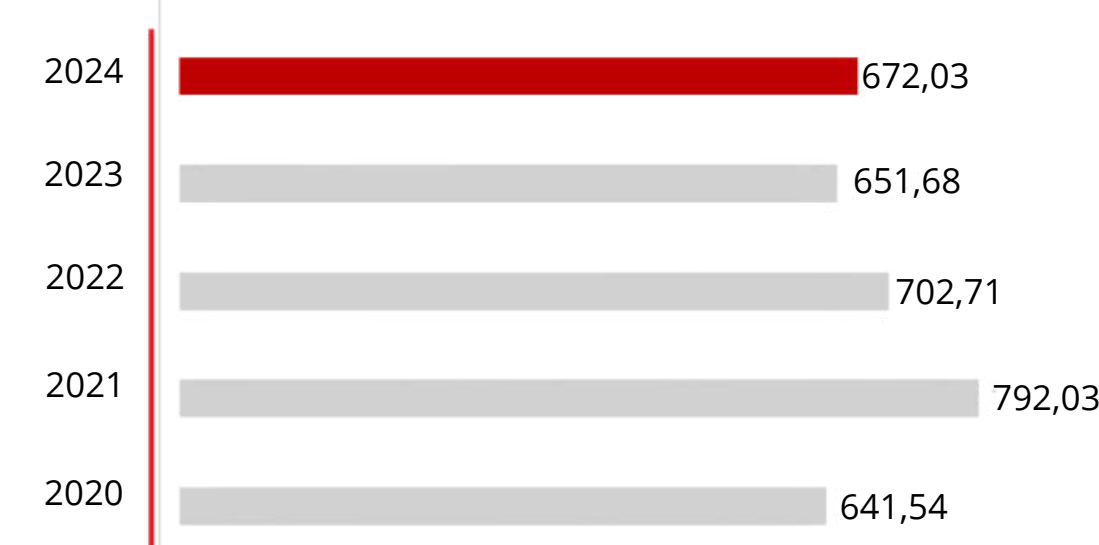
CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI

Để đảm bảo thu nhập cho nhân viên trong Công ty, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đặc biệt chú trọng đến việc tăng đều đặn doanh thu hàng năm, giảm thiểu những chi phí không cần thiết. Hiện tại, Công ty đã triển khai áp dụng cơ chế khoán lương theo kết quả kinh doanh, trong đó có nhiều yếu tố khuyến khích đãi ngộ đối với đội ngũ nhân viên cốt cán, có năng lực và đã có những cống hiến đáng kể cho hoạt động kinh doanh của Công ty, trực tiếp tạo nên thu nhập cho Công ty, nâng cao chế độ trách nhiệm cụ thể của mọi chức danh, nhất là đội ngũ nhân viên, chuyên viên nghiệp vụ.

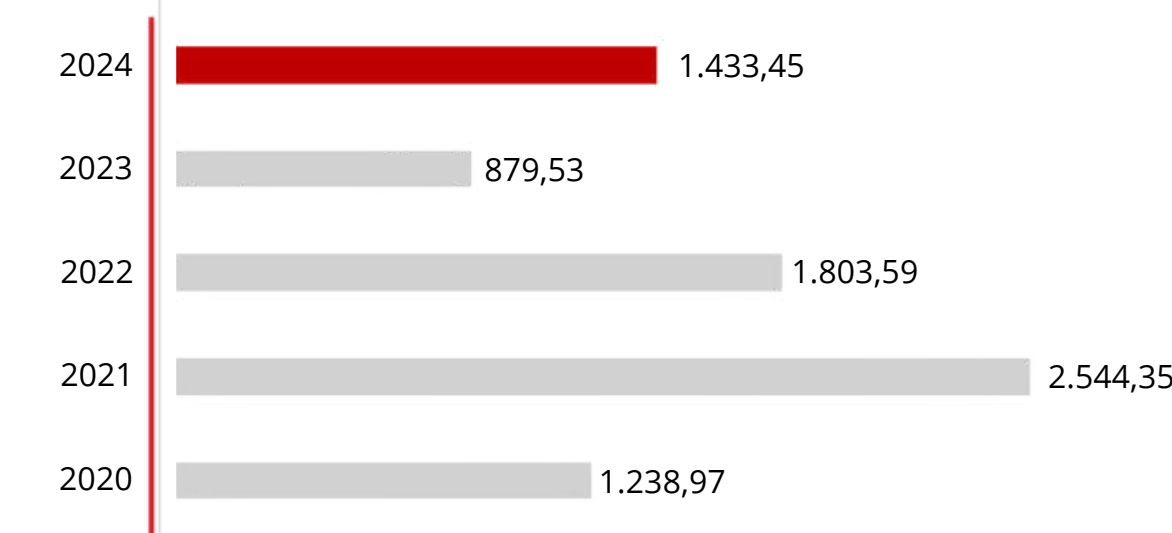
Năm 2024, Công ty luôn đảm bảo các lợi ích vật chất và tinh thần cho nhân viên công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

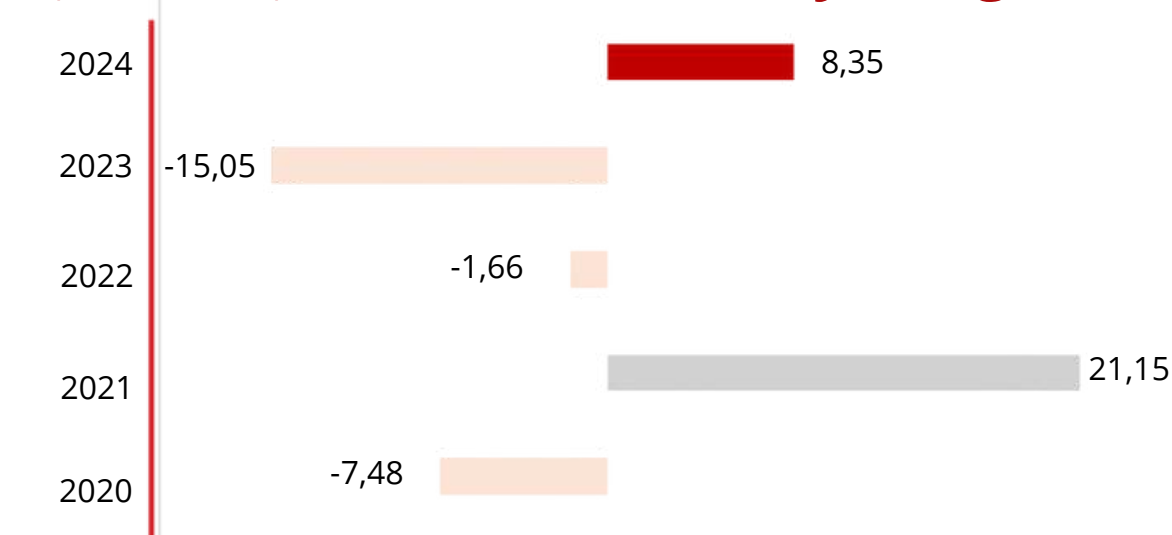
TỔNG TÀI SẢN (Tỷ đồng)



DOANH THU THUẦN (Tỷ đồng)



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (Tỷ đồng)



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN NĂM 2024

I. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trung tâm Logistics Thăng Long

Với tổng diện tích 30.000m2 bao gồm kho tổng hợp 12.000m2 và kho lạnh 5.100m2 sức chứa 28.000 vị trí pallets, với chức năng lưu giữ hàng hóa tổng hợp, địa điểm tập kết hàng hóa tổng hợp để phân phối đi các nơi theo chỉ định.

Công ty Mitsui soko Việt Nam

Với tỷ lệ sở hữu 10%, trong năm 2024, Công ty đã hoạt động hiệu quả và nỗ lực đạt mục tiêu kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

Công ty liên kết Công ty cổ phần Cảng Mipec

Với tổng diện tích 30.000m2 bao gồm kho tổng hợp 12.000m2 và kho lạnh 5.100m2 sức chứa 28.000 vị trí pallets, với chức năng lưu giữ hàng hóa tổng hợp, địa điểm tập kết hàng hóa tổng hợp để phân phối đi các nơi theo chỉ định.

Đầu tư xây dựng trụ sở số 2 Bích Câu

Kế hoạch xây thành văn phòng làm việc, văn phòng cho thuê: Công ty đã hoàn thành việc đăng ký hồ sơ địa chính và đang trong quá trình hoàn thiện giấy phép xây dựng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

1.Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
Doanh thu thuần	716.020.379.416	412.379.080.165
Lợi nhuận trước thuế	12.394.093.999	11.489.657.054
Lợi nhuận sau thuế	9.892.777.488	9.202.131.938

2. Công ty Cổ phần Cảng Mipec

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
Doanh thu thuần	107.489.352.057	102.318.148.419
Lợi nhuận trước thuế	-125.672.924.845	(119.215.198.596)
Lợi nhuận sau thuế	-125.671.924.845	(119.215.198.596)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY HỢP NHẤT

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	672.033	651.679	103%
Doanh thu thuần	1.433.454	879.526	163%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.220	-15.436	
Lợi nhuận khác	1.131	388	291%
Lợi nhuận trước thuế	8.352	-15.048	
Lợi nhuận sau thuế	227,91	-17.640	

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
----------	----------	----------

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,06	0,98
<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>		
Hệ số thanh toán nhanh:	1,06	0,98

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.68	0.67
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,10	2,01

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho		
<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,13	1,35

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0002	-0,02
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0011	-0,081
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0003	-0,027
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	0,0050	-0,018

II. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

1.Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông lớn/ cổ đông nhỏ

Đối tượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn	14,574,784	87.57%
Cổ đông nhỏ	2,069,313	12.43%

2.Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức/ cổ đông cá nhân

Đối tượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông tổ chức	13,626,716	81.87%
Cổ đông cá nhân	3,017,381	18.13%

3.Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông trong nước/ cổ đông nước ngoài

Đối tượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông trong nước	14,892,618.00	89.48%
Cổ đông nước ngoài	1,751,479.00	10.52%

4.Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông nhà nước/ cổ đông khác

Đối tượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông trong nước	0	0%
Cổ đông nước ngoài	16,644,097	100%

III. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 55.400 cổ phiếu
- Các giao dịch cổ phiếu được quỹ thực hiện trong năm: Không có

BÁO CÁO CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng/(Giảm)	Tỷ lệ%
Doanh thu thuần	1.433.454,60	879.526,96	553.927,64	163%
Lợi nhuận trước thuế	8.352,14	-15.048,73	6.696,59	
Lợi nhuận sau thuế	227,91	-17.640,23	17.412,32	

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Tổ chức và hoạt động của HĐQT

Danh sách và các Thành viên HĐQT chốt đến ngày 31/12/2024

Đối tượng	Chức vụ	Thù lao	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch HĐQT	133.333.333	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	61.111.111	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên HĐQT	61.111.111	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Vũ Chinh	Thành viên HĐQT	61.111.111	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Trần Công Thành	Thành viên HĐQT	61.111.111	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên HĐQT	61.111.111	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Công Bằng	Thành viên HĐQT	61.111.111	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023

2. Hoạt động giám sát Ban điều hành Công ty

- HĐQT đã triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024, của HĐQT đến Ban điều hành kịp thời.
 - HĐQT giám sát, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
 - Năm qua, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng
- Năm qua, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời. Ban Điều hành đã cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.

3. Các quyết định chính của HĐQT trong năm 2024

- NQ số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 30/01/2024**
Thông qua Báo cáo ước về kết quả kinh doanh năm 2023 và phương hướng kinh doanh năm 2024.
Thông qua tờ trình đánh giá không có tổn thất từ khoản đầu tư vào công ty liên kết.
 - NQ số 02/2024/NQ-HĐQT ngày 01/03/2024**
Thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
 - NQ số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 26/03/2024**
Thông qua nội dung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
Thông qua tờ trình quyết toán quỹ lương năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
- NQ số 04/2024/NQ-HĐQT ngày 24/05/2024**
Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024.
 - NQ số 05/2024/NQ-HĐQT ngày 31/10/2024**
Thông qua kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2024 và kế hoạch 3 tháng cuối năm 2024.
 - NQ số 06/2024/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024**
Thông qua việc bán khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

III. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2025

1. Định hướng phát triển 2025

- Tiếp tục duy trì, gìn giữ các khách hàng hiện có thông qua việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Phát triển mảng vận tải hàng hoá đi Mỹ qua đường biển, ký thêm service contract với các hãng tàu cho tuyến Mỹ.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát tiết kiệm chi phí.
- Giữ vững nguồn nhân lực sale hiện có, không ngừng tìm kiếm thu hút nhân viên sale giỏi.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch kinh doanh năm 2025

Tổng Doanh thu:	1.200 tỷ đồng
Hợp nhất lỗ từ công ty liên kết:	15 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	5,38 tỷ đồng

Kính thưa Quý cổ đông!

Trên đây là báo cáo của HĐQT đánh giá về hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2024 và các hoạt động của HĐQT. Năm 2025 Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục tăng cường giám sát chặt chẽ hoạt động của Công ty để đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc về sự quan tâm và sự tin cậy ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư, đặc biệt xin trân trọng cảm ơn những nỗ lực lớn lao của CBCNV Công ty đã góp phần quan trọng vào sự phát triển và thành công của VNT Logistics trong những năm qua.

Với tinh thần trách nhiệm, tất cả vì lợi ích của Công ty, Hội đồng quản trị mong nhận được những ý kiến đóng góp thiết thực, chân tình của các Quý cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN XUÂN GIANG
Báo cáo Thường niên 2024 | 34

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

I. KẾT QUẢ KINH DOANH DỊCH VỤ NĂM 2024

1. Kết quả kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2023	So sánh
Doanh thu thuần	1.433.454,60	879.526,96	163%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc dịch vụ	67.211,54	48.877,40	138%
Doanh thu hoạt động tài chính	26.892,14	16.633,44	162%
Chi phí tài chính	20.571,39	18.804,09	109%
<i>Trong đó có CP lãi vay</i>	15.593,35	14.457,12	108%
Phần lãi/ lỗ trong Cty liên kết	-33.504,13	-31.782,77	105%
Lợi nhuận khác	1.131,18	388,17	291%
Tổng lợi nhuận trước thuế	8.352,14	-15.048,73	-56%
Thuế TNDN	8.124,23	2.591,50	313%
Lợi nhuận sau thuế	227,91	-17.640,23	-1%

2. Đánh giá kết quả thực hiện kinh doanh của công ty 2024

- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2024 có nhiều chuyển biến tích cực so với cùng kỳ 2023 và đã hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua.
- Doanh thu năm 2024 đạt 1.433,45 tỷ đồng tăng 553,92 tỷ đồng so với cùng kỳ tương ứng với 63% và vượt kế hoạch 59%. Chênh lệch trước lương đạt 114,63 tỷ đồng tăng 28,09 tỷ đồng so với cùng kỳ tương ứng với 32% và vượt 27% kế hoạch năm 2024 đã đặt ra.
- Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2024 Công ty đã thực hiện vượt kế hoạch và đưa kết quả kinh doanh Công ty về số dương. Tuy nhiên, do phần lỗ hợp nhất từ công ty liên kết MPC năm 2024 là 33,50 tỷ đồng tăng gấp 4,6 lần tương ứng với 26,3 tỷ đồng trong khi kế hoạch đã đặt ra là 7,2 tỷ đồng đã ảnh hưởng lớn đến kết quả năm 2024 khiến lợi nhuận trước thuế sụt giảm còn 8,35 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 227,91 triệu đồng tương ứng với 5% kế hoạch đã đặt ra.

3. Theo các mảng kinh doanh chính:

Dịch vụ vận tải quốc tế đường hàng không cho hàng xuất khẩu:

- Trong vòng 29 năm phát triển, Công ty VNT Logistics vẫn luôn giữ vững vị trí là một trong những master co-loader hàng đầu về hàng không tại thị trường phía Bắc, là top đầu các công ty có sản lượng hàng hoá trên hầu hết các hãng hàng không ở khu vực phía Bắc như Asiana Airlines Airlines (OZ), Korean Air (KE), Qatar (QR), Vietnam Airlines, Singapore Airlines...; Dịch vụ vận chuyển hàng hóa xuất khẩu bằng đường Hàng không năm 2024 của VNT tăng 32% so với năm 2023

Dịch vụ vận tải quốc tế đường biển cho hàng xuất khẩu:

- Nhìn chung năm 2024 được đánh dấu là năm phục hồi của hàng FCL nói riêng và toàn bộ công ty VNT/HNT nói chung.
- Nửa đầu năm 2024 sự cạnh tranh trên thị trường diễn ra khốc liệt để lấy được hàng xin được volume, hoặc có bên tận dụng tối đa hết các mảng xin giảm chi phí tất cả các mảng như vận tải đóng kết hợp, hải quan,... Nửa cuối năm 2024 thị trường đã dần ổn định trở lại các mặt hàng chủ đạo của công ty cũng đã có sự tăng trưởng rõ rệt. Tổng sản lượng của khối đã tăng 70% so với cùng kỳ năm 2023.

Dịch vụ Vận tải quốc tế đường hàng không và đường biển cho hàng nhập khẩu:

- Cước hàng Nhập đang tương đối ổn định trong năm 2024. Tải hàng không và hàng biển cũng đã tốt hơn rất nhiều. Điều này tạo điều kiện ổn định và thuận lợi cho Khối hàng nhập có thể phát triển doanh thu và sản lượng. Điểm sáng nhất của Khối hàng Nhập trong năm 2024 là giữ và phát triển các luồng hàng Nhà máy. Đây là các khách hàng mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho toàn Công ty. Tổng sản lượng của khối đã tăng 33,16% so với cùng kỳ năm 2024.



4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công ty tiếp tục hoàn thiện và cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
- Tiếp tục hoàn thiện và sắp xếp lại tổ chức nhân sự, bộ máy kinh doanh, hình thành các Khối dịch vụ, tạo bộ máy chủ động và tập trung phát triển dịch vụ ở từng Khối, thống nhất quy trình kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình thực hiện dịch vụ;
 - Cải tiến các công nghệ thông tin tiến tiến, phòng họp trực tuyến, cài các phần mềm chuyên ngành nhằm đồng bộ và chuyên nghiệp hóa đội ngũ CBNV, nâng cao năng suất lao động;
 - Xây dựng cơ chế lương thưởng cụ thể cho từng kết quả công việc, từng vị trí quản lý của nhân viên trong công ty;
 - Tiếp tục triển khai nâng cao với các bên cung cấp về các phần mềm hỗ trợ nghiệp vụ quản lý và nghiệp vụ chuyên môn;
 - Xây dựng hệ thống đào tạo và hội nhập cho các nhân viên mới vào làm việc tại Công ty.

5. Kết quả công ty liên doanh, liên kết

Đơn vị tính: triệu đồng		
Công ty	Doanh thu	LNST năm 2024
CTCP Cảng Mippec	107.489,35	-125.671,92
CTCP Dịch Vụ Logistics Thăng Long	107.060,51	6.154,10
CT Mitsui Soko VN	78.607,08	3.613,69

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

- Ngoài việc, Công ty luôn nỗ lực hoàn thành tốt mục tiêu kinh doanh, Công ty luôn cố gắng trong công tác chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần của người cho người lao động, cùng nhau xây dựng môi trường làm việc năng động và đoàn kết. Mọi chế độ lương thưởng đảm bảo đời sống cho CBCNV cụ thể:
- Chế độ khen thưởng xứng đáng với kết quả công việc của từng nhân viên bằng tiền mặt. Các ngày lễ 8/3, 20/10, ngày thành lập công ty, tặng quà cho các cháu là con CBCNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, cho các cháu học giỏi đạt thành tích cao thay thế bằng những phong bì và tâm thư gửi tới CBCNV.
- Công ty luôn quan tâm cải thiện chất lượng cuộc sống cho người lao động, bảo vệ môi trường, an toàn lao động và đạo đức kinh doanh. Sự phát triển của Công ty đã góp phần đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững của ngành Logistics, của đất nước.
- Ngoài ra Công ty cũng đã thể hiện trách nhiệm cộng đồng thông qua những hoạt động từ thiện, đóng góp quỹ chất độc da cam, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn tại các phường nơi công ty đóng trụ sở.

7. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

Đơn vị tính: triệu đồng	
Chỉ tiêu	Lợi nhuận trước thuế
Doanh thu	1.200.000
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	5.380

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN CÔNG THÀNH



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (“Công ty”).

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“ĐHĐCĐ”) báo cáo đánh giá tình hình hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

- BKS đã thực hiện công tác giám sát các hoạt động của Công ty theo đúng quyền hạn và nghĩa vụ của BKS, các hoạt động cụ thể.
- Thực hiện công tác kiểm soát thông qua hình thức kiểm soát trực tiếp tại Công ty và qua hình thức ghi nhận các hồ sơ, tài liệu được gửi qua thư điện tử.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ

II. BÁO CÁO THU NHẬP CỦA CÁC THÀNH VIÊN BKS NĂM 2024

Thành viên BKS	Chức vụ	Thu nhập trước thuế
Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng BKS	22.222.222
Trần Thị Kim Ngân	Thành viên BKS	16.666.667
Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên BKS	16.666.667

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2024

1. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và cổ đông

- HĐQT, Ban TGD và Ban lãnh đạo các đơn vị phụ thuộc đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ.
- Trong năm 2024, BKS đã cùng với bộ phận kế toán, kiểm soát nội bộ các đơn vị phụ thuộc rà soát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, quản trị chi phí, rà soát các quy định qui chế nội bộ.
- Công ty đã thực hiệc công bố thông tin đầy đủ, minh bạch theo đúng qui định đối với Công ty niêm yết. Trong năm, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông/nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu theo qui định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024, việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh và tuân thủ các qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (“HĐQT”).
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, cùng với Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của BKS.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập. Thẩm định các Báo cáo tài chính (“BCTC”) năm 2024.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, kiểm tra tính tuân thủ của HĐQT và Ban điều hành trong việc tuân thủ pháp luật liên quan, Điều lệ doanh nghiệp và các quy chế quy định của Công ty.
- Xem xét và đánh giá các quy định, quy chế về lương, thưởng, các chi phí khen thưởng, phúc lợi hoạt động trong năm 2024.

2. Hoạt động kinh doanh

- Doanh thu hợp nhất trong năm 2024 đạt 1.433,4 tỷ đồng so với năm 2023 tăng 62,98%, và vượt kế hoạch 59,27%. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2024 đạt 8,35 tỷ đồng, vượt 7,08% so với kế hoạch đề ra.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH24/23	TH/KH
Tổng doanh thu	879.526	1.433.454	900.000	162,9%	159,27%
Lợi nhuận trước thế	-15.048	8.352	7.800	-55,5%	107,08%

3. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

- Đã chọn và ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam về việc kiểm toán BCTC hợp nhất và BCTC riêng năm 2024.
- Công ty đã tuân thủ theo đúng Luật kế toán, các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán hiện hành.
- Thực hiện công tác kiểm toán năm 2024 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện với kết quả không có ý kiến ngoại trừ.
- BKS thống nhất với các nội dung của BCTC năm 2024 đã được kiểm toán.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

BKS kiến nghị HĐQT và Ban điều hành như sau:

- BKS đề xuất đơn vị cần bổ sung vào quy trình mục lập tờ trình duyệt hạn mức công nợ từ lãnh đạo cấp phòng lên Ban Điều hành Công ty cho từng đối tượng khách hàng nhằm đảm bảo an toàn công nợ.
- Cần có sự kết hợp tốt hơn nữa giữa Công ty mẹ và các công ty con, các đơn vị trực thuộc, các phòng ban để có thể sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nhân lực, lợi thế sẵn có của Công ty và có chiến lược cụ thể để thu giữ nhân tài lâu dài cho Công ty.
- Tăng cường và triển khai việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị công ty, quản trị Logis- tics, phát triển kinh tế số.

- Hoàn thiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi trong toàn Công ty nhằm đảm bảo công bằng, hợp lý giữa công ty mẹ và các công ty thành viên.
- Quảng cáo, tiếp cận các khách hàng tiềm năng thông qua nhiều kênh như tổ chức sự kiện, đầu tư website công ty, quảng cáo qua các kênh mạng xã hội...

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023, báo cáo này đã được các thành viên trong Ban kiểm soát nhất trí thông qua, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Trân trọng.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ THÁI NHI

Báo cáo Thường niên 2024 | 40

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Người thực hiện giao dịch	Số CP đầu kỳ	Tỷ lệ	Số CP cuối kỳ	Tỷ lệ	Lý do
CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung	79.706	0,48%	0	0%	Bán CP
Bà/Mrs. Lê Thùy Linh	0	0%	950.000	5,71%	Mua CP
CTCP Transimex	3.635.764	21,84%	3.636.964	21,85%	Mua CP



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
VÀ CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 41

178

G T

-H

& T

TN

50

1013

CÔN

CỔ

O NH

30A1

G Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch
Ông Vũ Chinh	Thành viên
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên
Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên
Ông Trần Công Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Công Bằng	Thành viên
Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên
Ông Lý Việt An	Phụ trách quản trị

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên
Bà Trần Thị Kim Ngân	Thành viên (Xin từ nhiệm ngày 27 tháng 02 năm 2025)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Công Thành	Tổng Giám đốc
Ông Lê Đại Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Trọng Bắc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tăng Anh Quốc	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Số: 250 /2025/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 22 tháng 03 năm 2025 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
ASSURANCE | TAX | CONSULTING

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2023-026-1



Lê Việt Hà
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
4732-2024-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2025

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		481.576.166.654	423.128.039.713
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	182.208.793.408	119.556.742.636
1. Tiền	111		57.835.633.908	33.917.942.636
2. Các khoản tương đương tiền	112		124.373.159.500	85.638.800.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	67.075.500.000	130.333.256.800
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	16.525.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(1.290.100.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		67.075.500.000	115.098.356.800
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		228.594.503.873	169.498.316.855
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	217.044.872.807	136.665.505.055
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	12.265.328.921	26.213.732.212
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	10.028.114.616	17.698.846.361
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(10.743.812.471)	(11.079.766.773)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.697.369.373	3.739.723.422
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.966.996.747	3.476.159.448
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		402.453	77.822.918
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	1.729.970.173	185.741.056
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		190.457.515.815	228.551.618.447
I. Tài sản cố định	220		25.498.088.942	29.371.860.783
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	24.388.336.433	28.352.437.191
Nguyên giá	222		109.364.851.534	109.424.266.117
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(84.976.515.101)	(81.071.828.926)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	1.109.752.509	1.019.423.592
Nguyên giá	228		3.701.073.186	3.593.073.186
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.591.320.677)	(2.573.649.594)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		740.928.990	848.928.990
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		740.928.990	848.928.990
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	164.083.424.674	198.219.217.511
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		137.638.184.674	171.142.319.838
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		23.445.240.000	23.445.240.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(68.342.327)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		3.000.000.000	3.700.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		135.073.209	111.611.163
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		135.073.209	111.611.163
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		672.033.682.469	651.679.658.160

(Xem trang tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		455.243.219.317	435.117.105.653
I. Nợ ngắn hạn	310		452.866.869.317	432.073.011.653
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	126.065.492.306	177.901.228.343
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		38.582.024	12.521.019
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	5.715.466.947	2.950.724.913
4. Phải trả người lao động	314	4.11	10.136.162.061	8.079.797.965
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.12	15.529.536.499	11.877.989.863
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	1.050.382.259	7.452.660.562
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	294.331.247.221	223.798.088.988
II. Nợ dài hạn	330		2.376.350.000	3.044.094.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.13	2.376.350.000	3.044.094.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		216.790.463.152	216.562.552.507
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.15.1	216.790.463.152	216.562.552.507
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		166.994.970.000	166.994.970.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		166.994.970.000	166.994.970.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		57.826.051.991	57.826.051.991
3. Cổ phiếu quỹ	415		(817.208.082)	(817.208.082)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.15.6	9.400.293.842	9.400.293.842
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	4.15.6	12.000.000.000	12.000.000.000
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(28.613.644.599)	(28.841.555.244)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(28.841.555.244)	(11.201.327.291)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		227.910.645	(17.640.227.953)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		672.033.682.469	651.679.658.160

Trần Công Thành
Tổng Giám đốcĐỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởngLê Thị Hương Lan
Người lập

Thành phố Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1.433.454.597.621	879.526.958.129
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.433.454.597.621	879.526.958.129
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	1.366.268.055.674	830.649.556.559
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		67.186.541.947	48.877.401.570
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	26.892.142.922	16.633.443.501
6. Chi phí tài chính	22	5.4	20.571.387.862	18.804.086.736
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		15.593.353.385	14.457.115.058
7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24		(33.504.135.164)	(31.782.771.946)
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	32.782.200.676	30.360.892.937
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.220.961.167	(15.436.906.548)
10. Thu nhập khác	31		1.512.070.438	477.126.119
11. Chi phí khác	32		380.885.905	88.952.387
12. Lợi nhuận khác	40		1.131.184.533	388.173.732
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.352.145.700	(15.048.732.816)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	8.124.235.055	2.591.495.137
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		227.910.645	(17.640.227.953)
16. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		227.910.645	(17.640.227.953)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.15.4	(16)	(1.113)
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.15.5	(16)	(1.113)



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Lê Thị Hương Lan
Người lập

Thành phố Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.352.145.700	(15.048.732.816)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	4.042.999.341	4.366.424.288
Các khoản dự phòng	03		(341.408.493)	2.865.570.331
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(488.026.544)	(487.753.776)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		26.229.779.590	19.599.049.373
Chi phí lãi vay	06	5.4	15.593.353.385	14.457.115.058
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		53.388.842.979	25.751.672.458
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(61.464.176.037)	20.087.878.990
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(54.185.613.968)	(29.031.569.873)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		1.485.700.655	(1.627.959.184)
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		16.525.000.000	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(15.593.353.385)	(18.256.976.813)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.10	(4.344.736.929)	(3.870.324.312)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(64.188.336.685)	(6.947.278.734)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(61.227.500)	(1.862.267.874)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		224.889.242	141.279.460
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(12.838.531.457)	(19.755.841.800)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		62.331.188.257	56.902.005.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(34.890.240.000)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.164.399.479	9.502.877.211
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		55.820.718.021	10.037.811.997

(Xem trang tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	1.030.755.209.021	804.479.864.304
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(960.222.050.788)	(813.129.155.489)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		70.533.158.233	(8.649.291.185)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		62.165.539.569	(5.558.757.922)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		119.556.742.636	124.513.281.776
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		486.511.203	602.218.782
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	182.208.793.408	119.556.742.636

Trần Công Thành
Tổng Giám đốcĐỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởngLê Thị Hương Lan
Người lập

Thành phố Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2025